

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BÀ RỊA
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST

Ngày: 30-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đê

Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2021/TLST-HS ngày 19/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2021/QĐXXST-HS ngày 02/8/2021; Thông báo số 01/TB-TA ngày 14/8/2021; Thông báo số 04/TB-TA ngày 20/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/HSST- QĐ ngày 27/9/2021 đối với bị cáo:

Lê Thành S, sinh năm 2001 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Lê Thành D, sinh năm 1962, Mẹ: Vũ Thị T, sinh năm 1963; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Không;

Tiền sự 01: Tại Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 08/01/2021 UBND xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng;

Bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hồ Văn S, sinh năm 1974; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

2. Ông Hồ Văn Ch, sinh năm 2002; Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 18/02/2021, Công an xã L tuần tra phát hiện Lê Thành S và Hồ Văn Ch tại khu vực ấp T, xã L, thành phố B, tiến hành kiểm tra trong xe mô tô đang đi phát hiện 01 gói thuốc lá bên trong có chứa 01 gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh không màu trong suốt. S khai nhận đó là ma túy đá.

Lê Thành S khai nhận vào khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, S nhờ Hồ Văn Ch chở lên xã L để gặp bạn và có công việc riêng. Khi cả hai đi đến địa phận xã H thì S xuống xe đến gặp và mua 200.000 đồng ma túy của một đối tượng tên Đ. Sau khi có ma túy S cất vào bao thuốc lá hiệu Sài Gòn màu bạc để trong hộp đồ bên phải phía trước của xe đang đi. Việc mua ma túy và cất giấu trong xe Ch không hay biết.

Hồ Văn Ch khai nhận vào thời gian trên, S có có nhờ Ch chở lên xã L gặp bạn để lấy tiền và có công việc. Quá trình đi cùng nhau thì S gặp ai, làm gì Ch không biết. Ch cũng không biết S cất ma túy trong gói thuốc lá.

Tang vật thu giữ tại chỗ gồm: Số ma túy đựng trong bao thuốc lá; 01 xe mô tô hiệu Winner biển số 72K1-437.78; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu bạc; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 plus màu xanh. Tiếp tục tiến hành khám xét nơi ở của S đã thu giữ thêm 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 156/GĐMT-PC09-MT ngày 04/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

“Mẫu chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu cam, có hình dấu của Công an xã L, thành phố B cùng các chữ ký trên phong bì gửi đến giám định có khối lượng 0,2732gam là ma túy, loại Methamphetamine.”

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Ngày 15/6/2021 CQĐT tiến hành trả lại chiếc xe mô tô biển số 72K1-437.78 cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Hồ Văn S (Cha của Ch); trả lại chiếc điện thoại di động Iphone 6 cho Hồ Văn Ch. Các vật chứng còn lại chuyển Cơ quan thi hành án chờ xử lý.

Đối với đối tượng tên Đ là người bán ma túy cho bị cáo S, không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSBR ngày 13/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Lê Thành S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra bị cáo được tại ngoại, đã nhận và không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định hay các văn bản tố tụng khác.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận công khai: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Thành S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án, 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6.

Tại lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành S thừa nhận do có nhu cầu nên đã liên lạc với đối tượng tên Đ để mua ma túy về sử dụng. Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 18/02/2021 sau khi gặp được Đ tại khu vực công viên T thuộc xã H, thành phố B thì chính bị cáo là người đưa tiền và nhận ma túy (0,2732gam, Methamphetamine) rồi cất giấu trong gói thuốc lá và để trên xe mô tô, sau đó bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ. Lời khai nhận tội này của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai, Hồ Văn Ch có đi cùng với mình đến khi bị phát hiện bắt giữ, thì thấy: do có ý định mua ma túy về sử dụng nên bị cáo đã nhờ Hồ Văn Ch là người có xe máy chở đi giúp, việc liên lạc, giao nhận ma túy chỉ mình bị cáo thực hiện; việc khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Lời khai nhận tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai trong suốt quá trình tố tụng, vì vậy không căn cứ xử lý hình sự Hồ Văn Ch với vai trò đồng phạm. Tuy nhiên thời điểm phát hiện thì Ch có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trên.

[3] Bị cáo là người đã trưởng thành, bản thân sử dụng ma túy nên hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc

quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn khác; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trước đó bị cáo đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi sử dụng ma túy, nhưng không chịu từ bỏ. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cũng cần xem xét và vận dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 72K1-437.78 đứng tên ông Kim Thành H, ông H xác định mình đứng tên và hiện không tranh chấp cũng như không có yêu cầu gì; qua xác minh làm rõ thì hiện nay ông Hồ Văn S (Cha của Ch) là người quản lý hợp pháp chiếc xe trên; Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6 là tài sản cá nhân của Hồ Văn Ch, không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho ông S và Ch là đúng quy định. Đối với số ma túy được đã niêm phong là tang vật của vụ án; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Sài gòn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung công.

[7] Đối với đối tượng tên Đ là người bán ma túy cho S, hiện chưa xác minh được, khi điều tra làm rõ sẽ tiến hành xử lý sau.

[8] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành S 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong 01 phong bì đánh số số 156 ngày 04/3/2021; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Sài gòn; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

(Vật chứng nêu trên lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo biên bản giao nhận ngày 15/7/2021)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Thành S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND; VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND, Công an thành phố B;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- THADS thành phố B;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh

